

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2023/HS-ST

Ngày: 24-11-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và ông Nguyễn Văn Anh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn H**; Tên gọi khác: Cu Nhỏ; Sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo có 08 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không;

Tiền án 01: Ngày 30/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 83/2020/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 05/8/2022.

Về nhân thân: Ngày 27/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (tại Bản án số 37/2013/HSST); Ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (tại Bản án số 119/2014/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; Nơi cư trú: khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Huỳnh Xuân N, sinh năm 2003; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt).

Người làm chứng:

Bà Lê Ngọc Khánh V, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp 1, xã S, huyện X, tỉnh Đ (vắng mặt).

Ông Phạm Đức D, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 05/07/2023, Đặng Văn H đi bộ từ nhà trọ của bạn gái tên Lê Ngọc Khánh V tại phường T, thành phố Đ để về nhà chị gái là Đặng Thị Thanh H tại tổ 4, khu phố S, phường T, thành phố Đ. Khi H đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Văn D tại khu phố S, phường T, thành phố Đ thì thấy phía sau nhà ông D có một ô cửa sổ chỉ có song sắt. H nhìn qua cửa sổ thấy bên trong có một chiếc xe mô tô biển số 93P2-128.XX nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. H dùng tay lắc, bẻ song cửa sổ tạo thành lỗ hổng rồi trèo vào bên trong nhà ông D. Hòa thấy chìa khóa xe mô tô biển số 93P2-128.XX đang cắm trên xe và một chùm chìa khóa cửa để ở trên yên xe, H lấy chùm chìa khóa mở cửa nhà ông D. Sau đó dắt chiếc xe mô tô biển số 93P2-128.XX ra ngoài đường, cách nhà ông D khoảng 20 mét rồi nổ máy điều khiển xe về lại phòng trọ của Lê Ngọc Khánh V tại phường T, thành phố Đ để cất giấu. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Hòa nhờ Lê Huỳnh Xuân N (tên thường gọi V) mang chiếc xe mô tô H trộm cắp được đi cầm cố giùm và nói với N xe mô tô trên được bạn đồng ý cho mượn mang đi cầm cố. Khi N đang điều khiển xe đi trên đường thì bị Công an phường T đi tuần tra phát hiện lập biên bản tạm giữ phương tiện và mời về trụ sở làm việc. Cùng ngày Đặng Văn H đã đến Công an phường T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bút lục 67, 116-131, 136-138, 141-144, 147-150).

Tại Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 xe mô tô BS 93P2-128.XX, nhãn hiệu yamaha, loại Exciter, SM: G3D4E498738; SK: 0610HY477175, đã qua sử dụng, trị giá 21.500.000 đồng (bút lục 83).

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hiện đang bị tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã trả lại chiếc xe mô tô Biển số 93P2-128.XX cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 05/7/2023, Đặng Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 93P2-128.XX của ông Nguyễn Văn D tại phường T, thành phố Đ, tỉnh B trị giá 21.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích để có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn H có nhân thân xấu năm 2013 và năm 2014 bị cáo phạm tội và bị các Tòa án xử bằng hình phạt tù đã được xóa án tích. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án, ngày 30/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại Bản án số 83/2020/HSST), bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 05/8/2022. Chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với chị Lê Ngọc Khánh V không biết xe mô tô biển số 93P2-128.XX bị cáo mang về phòng trọ của chị V cất giấu là tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Đối với Lê Huỳnh Xuân N là người điều khiển xe mô tô 93P2-128.XX đi cầm cố giúp bị cáo nhưng không biết tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã trả lại chiếc xe mô tô Biển số 93P2-128.XX cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D nên không xem xét.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng